

Phụ lục I
MỨC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN, SẢN
XUẤT MUỐI BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH HẠI THỰC VẬT
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 36/2026/ND-HĐND

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-SNNMT ngày tháng năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ (đồng/ha)
I	ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH HẠI THỰC VẬT	
1	Diện tích lúa	
a)	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	6.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	3.000.000
b)	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	8.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	4.000.000
c)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	10.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	5.000.000
2	Diện tích mạ	
a)	Thiệt hại trên 70% diện tích	30.000.000
b)	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	15.000.000
3	Diện tích cây hằng năm khác	
a)	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	6.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	3.000.000
b)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	10.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	5.000.000
c)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	15.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	7.500.000
4	Diện tích cây trồng lâu năm	
a)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	12.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	6.000.000
b)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	20.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	10.000.000
c)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	30.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	15.000.000

STT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ (đồng/ha)
d)	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	60.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	30.000.000
II	ĐỐI VỚI LÂM NGHIỆP BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH HẠI THỰC VẬT	
1	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	8.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	4.000.000
2	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	15.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	7.500.000
3	Diện tích vườn giống, rừng giống	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	20.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	10.000.000
4	Cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm	
a)	Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	40.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	20.000.000
b)	Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	60.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	30.000.000
III	ĐỐI VỚI THỦY SẢN BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)	
1	Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm): Hỗ trợ theo diện tích nuôi bị thiệt hại	60.000.000
2	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè (đồng/100m ³ thể tích): Hỗ trợ theo thể tích nuôi bị thiệt hại	30.000.000
3	Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác: Hỗ trợ theo diện tích nuôi bị thiệt hại	15.000.000
IV	ĐỐI VỚI SẢN XUẤT MUỐI BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI (bao gồm diện tích đang sản xuất hoặc diện tích có muối đã được tập kết tại ruộng)	
1	Thiệt hại trên 70% diện tích	4.000.000
2	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	3.000.000